

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
(CẤP TIỂU HỌC)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT
ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Hà Nội, 2018

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC	3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	3
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH	4
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	4
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC	6
LỚP 4	9
LỚP 5	17
VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC	24
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	26
VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	27

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học là môn học bắt buộc, được tổ chức dạy và học ở lớp 4 và lớp 5. Môn học được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát triển từ môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 và là cơ sở để học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp trung học cơ sở, đồng thời góp phần đặt nền móng ban đầu cho việc giáo dục về khoa học xã hội ở các cấp học trên. Môn học góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được xác định trong Chương trình tổng thể.

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học gồm các mạch kiến thức và kĩ năng cơ bản, thiết yếu về địa lí, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam, các nước láng giềng và một số nét cơ bản về địa lí, lịch sử thế giới. Nội dung chương trình môn Lịch sử và Địa lí còn liên quan trực tiếp với nhiều môn học và các hoạt động giáo dục khác như: Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm,...

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học tuân thủ các quy định nêu trong Chương trình tổng thể, đồng thời xuất phát từ đặc điểm môn học, nhấn mạnh một số quan điểm sau:

1. Chương trình môn Lịch sử và Địa lí tích hợp nội dung giáo dục lịch sử, địa lí và một số nội dung văn hoá, xã hội trong các kết nối về không gian và thời gian; tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, giáo dục giá trị nhân văn; gắn lí thuyết với thực hành, gắn nội dung giáo dục với thực tiễn nhằm hình thành, phát triển ở học sinh năng lực đặc thù của môn học và các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể. Chương trình kết nối với các môn học và hoạt động giáo dục khác như: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm,... giúp học sinh vận dụng tích hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học và hoạt động giáo dục để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống, phù hợp với lứa tuổi.

2. Trên cơ sở kế thừa, phát huy ưu điểm của môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tiếp thu kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới, chương trình môn Lịch sử và Địa lí chọn lọc những kiến thức cơ bản và sơ giản về tự nhiên, dân cư, một số hoạt động kinh tế, lịch sử, văn hoá của các vùng miền, đất nước Việt Nam và thế

giới; các sự kiện, nhân vật lịch sử phản ánh những dấu mốc lớn của quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nội dung môn học vừa bảo đảm tính khoa học, vừa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trình độ nhận thức của học sinh.

3. Chương trình được thiết kế theo phạm vi mở rộng dần về không gian địa lí và không gian xã hội, từ địa lí, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam đến địa lí, lịch sử của các nước láng giềng, khu vực và thế giới.

4. Chương trình lựa chọn những nội dung thiết thực đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua phương pháp tổ chức các hoạt động học tập tích cực như: tìm hiểu các vấn đề lịch sử và địa lí, luyện tập và thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống),...

5. Chương trình được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của các địa phương; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và thực tiễn dạy học ở nhà trường, song vẫn bảo đảm trình độ chung của giáo dục phổ thông trên cả nước, tiếp cận dần với trình độ khu vực và thế giới.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học hình thành, phát triển ở học sinh năng lực lịch sử và địa lí với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học giúp học sinh khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc, từ đó góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Lịch sử và Địa lí hình thành và phát triển ở học sinh năng lực lịch sử và địa lí, biểu hiện đặc thù của năng lực khoa học với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Thành phần năng lực	Biểu hiện
NHẬN THỨC KHOA HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	<ul style="list-style-type: none">– Kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian – thời gian; một số giá trị, truyền thống kết nối con người Việt Nam; một số nền văn minh; một số vấn đề khó khăn mà nhân loại đang phải đối mặt.– Trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của địa phương, vùng miền, đất nước, thế giới.– Nêu được cách thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
TÌM HIỂU LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	<ul style="list-style-type: none">– Biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản để tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí; biết đọc lược đồ, biểu đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư,... ở mức đơn giản.– Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ,... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí.– Trình bày được ý kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,...– So sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hoá ở một số vùng miền; nhận xét được tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến tự nhiên.
VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC	<ul style="list-style-type: none">– Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ; sử dụng được đường thời gian để biểu diễn tiến trình phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử.– Sử dụng được biểu đồ, số liệu,... để nhận xét về một số sự kiện lịch sử, hiện tượng địa lí.

Thành phần năng lực	Biểu hiện
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết sưu tầm và sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận và trình bày quan điểm về một số vấn đề lịch sử, địa lí, xã hội đơn giản. – Vận dụng được kiến thức lịch sử và địa lí đã học để phân tích và nhận xét ở mức độ đơn giản tác động của một sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,... đối với cuộc sống hiện tại. – Đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số hành động như: sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá,...

V. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

1.1. Các mạch nội dung

Mạch nội dung		Lớp 4	Lớp 5
Mở đầu	Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	×	
Địa phương và các vùng miền của Việt Nam	Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	×	
	Trung du và miền núi Bắc Bộ	×	
	Đồng bằng Bắc Bộ	×	
	Duyên hải miền Trung	×	
	Tây Nguyên	×	
	Nam Bộ	×	
Việt Nam	Đất nước và con người Việt Nam		×
	Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam		×

Mạch nội dung		Lớp 4	Lớp 5
	Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam		×
Thế giới	Các nước láng giềng		×
	Tìm hiểu thế giới		×
	Chung tay xây dựng thế giới		×

1.2. Các chủ đề

Mạch nội dung	Chủ đề
Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	Giới thiệu các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí Cách sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí
Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	Thiên nhiên và con người địa phương Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương
Trung du và miền núi Bắc Bộ	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương
Đồng bằng Bắc Bộ	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Sông Hồng và văn minh sông Hồng Thăng Long – Hà Nội Văn Miếu – Quốc Tử Giám
Duyên hải miền Trung	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Cố đô Huế

Mạch nội dung	Chủ đề
	Phố cổ Hội An
Tây Nguyên	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên
Nam Bộ	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh Địa đạo Củ Chi
Đất nước và con người Việt Nam	Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca Thiên nhiên Việt Nam Biển, đảo Việt Nam Dân cư và dân tộc ở Việt Nam
Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam	Văn Lang, Âu Lạc Phù Nam Champa
Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê Triều Nguyễn Cách mạng tháng Tám năm 1945 Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

Mạch nội dung	Chủ đề
	Đất nước Đổi mới
Các nước láng giềng	Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào Vương quốc Campuchia Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
Tìm hiểu thế giới	Các châu lục và đại dương trên thế giới Dân số và các chủng tộc trên thế giới Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới
Chung tay xây dựng thế giới	Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp Xây dựng thế giới hoà bình

2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

LỚP 4

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	
Giới thiệu các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	– Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu,...
Cách sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	– Sử dụng được một số phương tiện môn học vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.
ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)	
Thiên nhiên và con người địa phương	– Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam. – Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu,...) của địa phương

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	<p>có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở địa phương. – Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.
Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được một số nét về văn hoá (ví dụ: nhà ở, phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, ẩm thực,...) của địa phương. – Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương. – Kể lại được câu chuyện về một trong số các danh nhân ở địa phương.
TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	
Thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Fansipan, cao nguyên Mộc Châu,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. – Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. – Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. – Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.
Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. – Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở trung du và miền núi Bắc